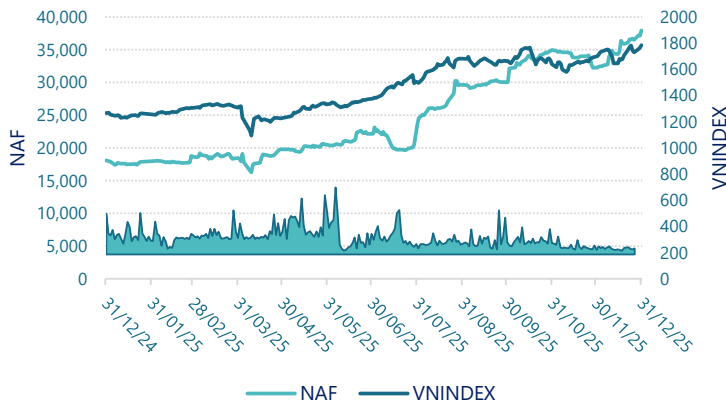




CTCP Nafoods Group (HSX: NAF)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	37,950
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	37,950
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	16,273
SL cổ phiếu LH	61,181,992
KLGD BQ 20 phiên (CP)	708,305
% sở hữu nước ngoài	7.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,322
P/E	15.9
EPS	2,383

DT thuần

Q4/25

406

tỷ VNĐ

QoQ: ▼222| -35.4%

YoY: ▲ 78.0| 23.7%

LN sau thuế

Q4/25

30.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼13.1| -30.0%

YoY: ▲ 4.70| 17.9%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

11.9%

+/- YoY: ▼ 1.5%

DT thuần

2025

2,064

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 627| 43.6%

LN sau thuế

2025

146

tỷ VNĐ

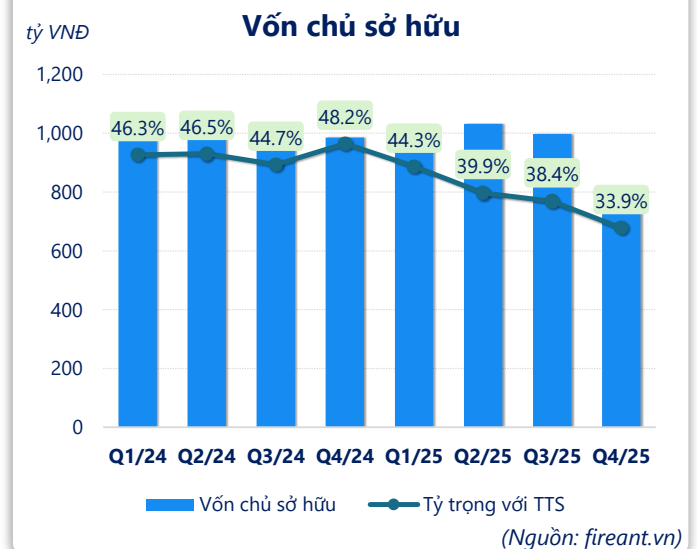
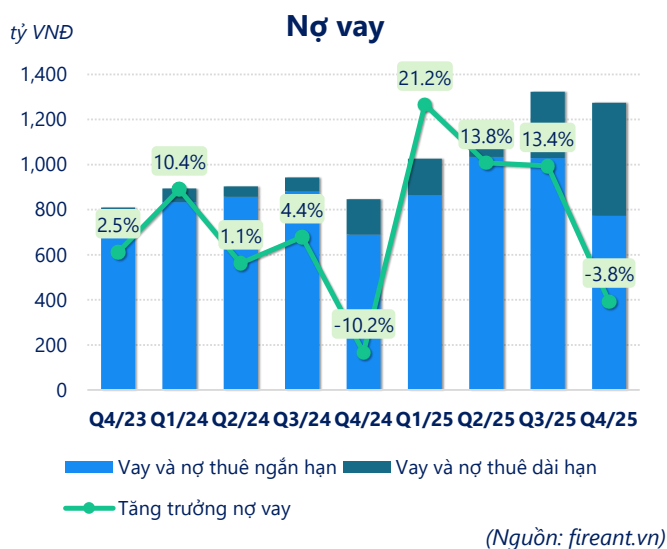
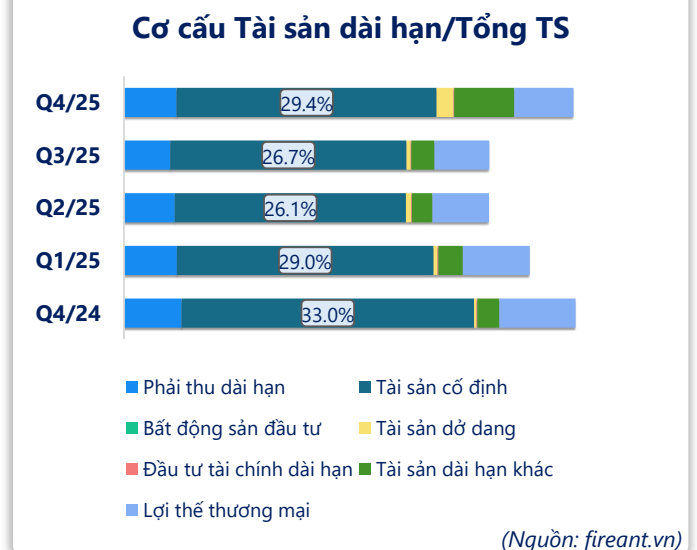
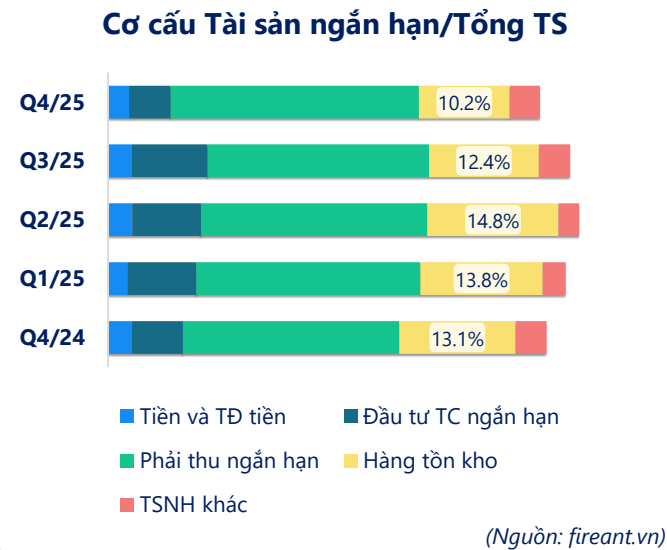
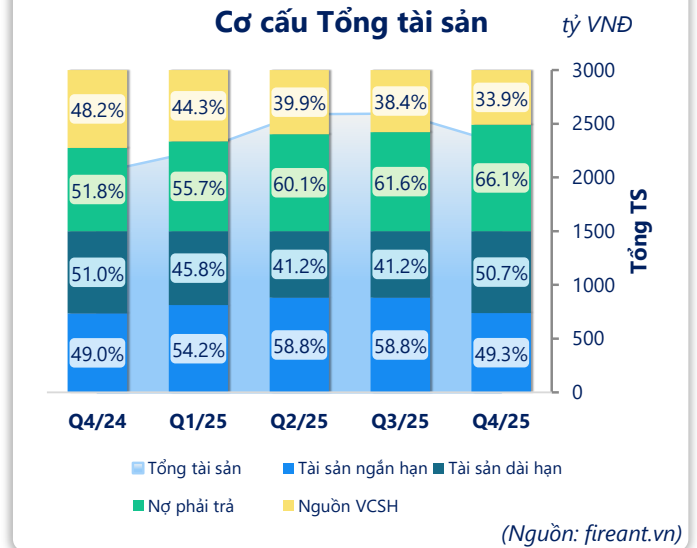
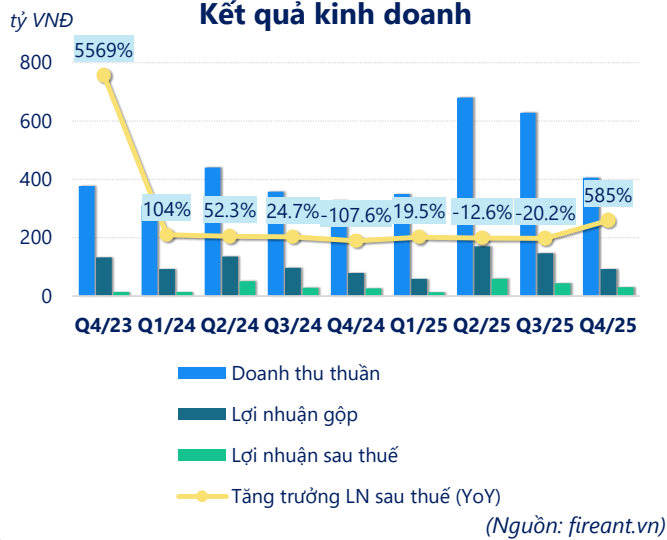
YoY: ▲ 30.0| 25.5%

ROE

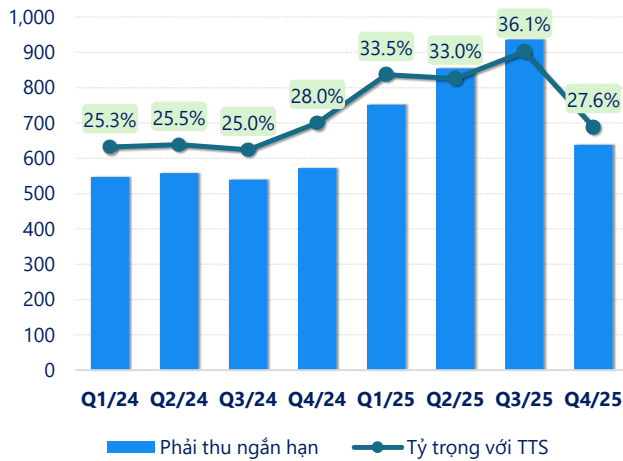
2025

16.5%

+/- YoY: ▲ 4.7%

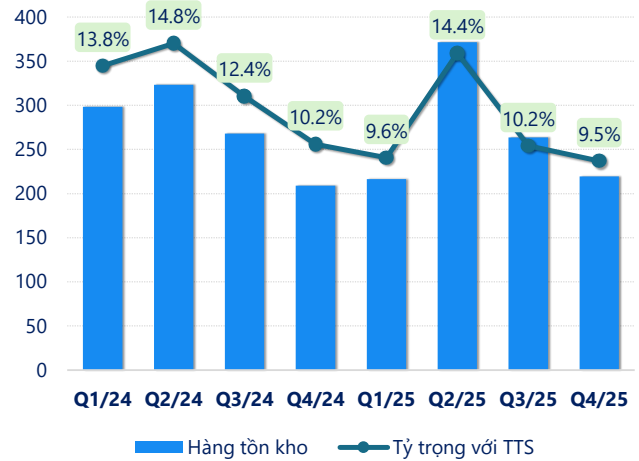


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


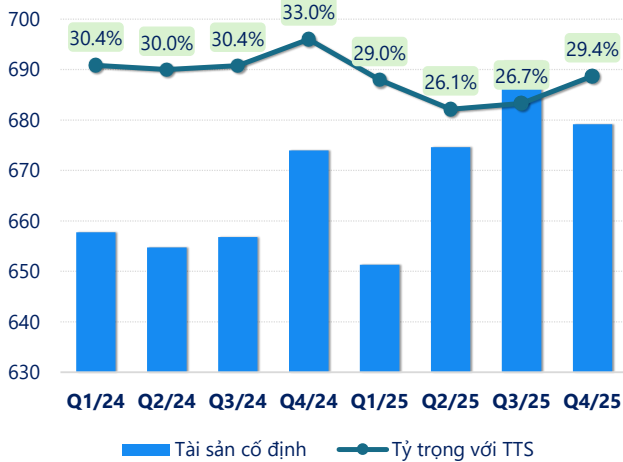
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


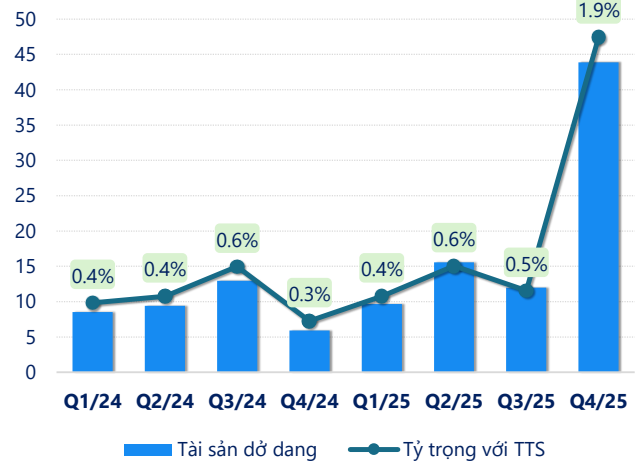
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

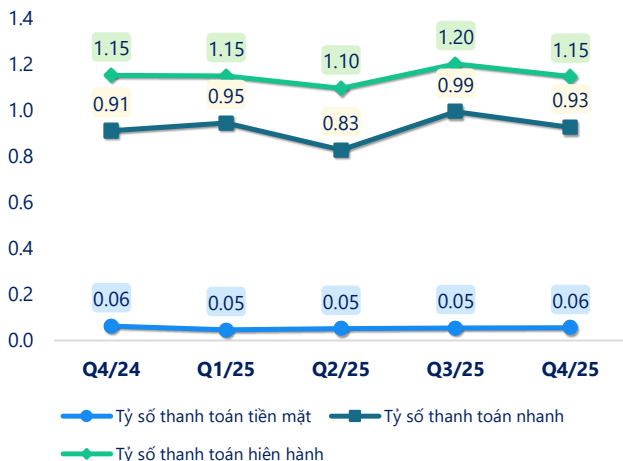
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

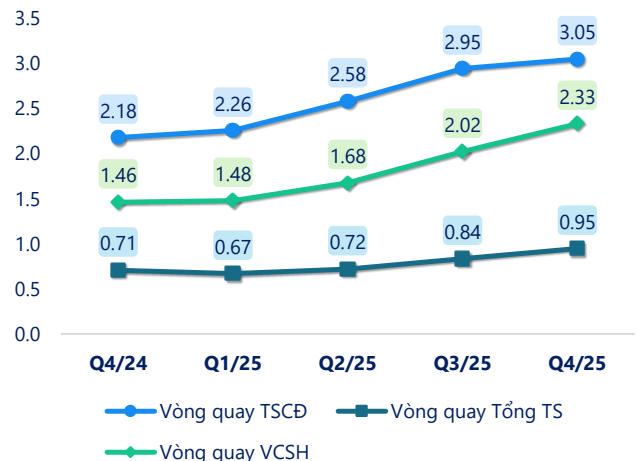
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	2,042	2,248	2,588	2,595	2,314
Tài sản ngắn hạn	1,002	1,218	1,522	1,525	1,140
Tiền và tương đương tiền	54.4	49.2	71.0	69.5	54.7
Đầu tư tài chính ngắn hạn	95.8	125	135	142	122
Phải thu ngắn hạn	572	752	855	936	638
Hàng tồn kho	209	216	372	264	219
Tài sản ngắn hạn khác	69.9	76.0	89.6	113	106
Tài sản dài hạn	1,041	1,030	1,066	1,070	1,174
Phải thu dài hạn	133	134	148	136	137
Tài sản cố định	674	651	675	692	679
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	5.93	9.68	15.6	12.0	43.9
Đầu tư tài chính dài hạn	2.00	2.00	2.00	2.00	2.00
Tài sản dài hạn khác	50.3	61.8	59.7	67.8	157
Lợi thế thương mại	176	171	165	160	155
Nợ phải trả	1,057	1,251	1,556	1,597	1,529
Nợ ngắn hạn	869	1,059	1,388	1,269	993
Vay và nợ thuê ngắn hạn	689	865	1,034	1,029	772
Phải trả người bán ngắn hạn	56.3	77.0	216	93.9	111
Nợ dài hạn	188	192	168	329	536
Vay và nợ thuê dài hạn	157	161	133	295	501
Nguồn vốn chủ sở hữu	985	996	1,032	998	784
Vốn chủ sở hữu	985	996	1,032	998	784
Vốn điều lệ	653	653	653	627	683
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)